

BÀI 4: TÔI YÊU SÀI GÒN (tiết 15 – 20, SHS, tr.109 – 113)

I. MỤC TIÊU

1. Ghép được các chữ cái và thêm dấu thanh (nếu cần) để tạo thành từ ngữ chỉ tên tỉnh và thành phố; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.

2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Tình yêu, lòng quý trọng và biết ơn với cảnh vật, con người Sài Gòn của tác giả*; biết liên hệ với bản thân: *Yêu thương, quý trọng Tổ quốc Việt Nam*.

3. Nghe – viết đúng đoạn văn; phân biệt được *eo/oe; s/x, ac/at*.

4. Mở rộng được vốn từ về đất nước (từ ngữ chỉ tình cảm với đất nước); đặt được câu giới thiệu, bày tỏ tình cảm với một cảnh đẹp của đất nước.

5. Kể được truyện *Chuyện quả bầu* đã đọc.

6. Viết được 4 – 5 câu về tình cảm với người thân theo gợi ý.

7. Chia sẻ được một bài văn đã đọc về đất nước Việt Nam.

8. Nói được những điều em thích sau khi đọc bài *Tôi yêu Sài Gòn*.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

– Tranh ảnh, video clip cảnh hoặc bài hát về Thành phố Hồ Chí Minh và một số thành phố của Việt Nam (nếu có).

– Bảng phụ ghi đoạn từ *Tôi yêu những con đường* đến hết.

– Thẻ từ để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

– HS mang tới lớp bài văn về đất nước Việt Nam đã tìm đọc.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1, 2

A. Khởi động

– HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, ghép các chữ cái và thêm dấu thanh (nếu cần) để tạo thành từ ngữ chỉ tên tỉnh và thành phố (Đáp án: *Hà Nội, Huế, Sài Gòn, An Giang, Hà Giang, ...*).

– HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc.

– HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài mới *Tôi yêu Sài Gòn*.

B. Khám phá và luyện tập

1. Đọc

1.1. Luyện đọc thành tiếng

– HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng nhẹ nhàng, chậm rãi, trù mến, nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả cảnh vật, con người, hoạt động; từ ngữ chỉ cảm xúc).

– HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ ngữ, cụm từ khó do cấu tạo và hoặc do ảnh hưởng phương ngữ, VD: *nắng sớm, phố khuya thưa thớt, buổi sáng tinh sương, vành khuyên riu rít, ...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu thể hiện tình cảm yêu thương, trân quý: *Tôi/ yêu nắng sớm Sài Gòn.; Tôi/ yêu cả những cơn mưa rào bất ngờ ập xuống.//; Thỉnh thoảng trong vòm lá,/ vài chị sáo,/ chị sè,/ chị vành khuyên/ riu rít chuyên trò.//; Tôi/ yêu những con người hào hiệp./ luôn sẵn lòng giúp đỡ mọi người.//; câu bộc lộ cảm xúc, khẳng định tấm lòng yêu quý tự hào: Yêu biết mấy/ Sài Gòn của tôi!//.*

– HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.

1.2. Luyện đọc hiểu

– HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *dập dìm* (nhiều người, xe cộ qua lại không ngừng), *tinh sương* (khoảng thời gian rất sớm của buổi sáng), *thân thiện* (tỏ ra có tình cảm tốt, quý mến), *hào hiệp* (hết lòng vì người khác, không tính toán thiệt, hơn),...

– HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.

– HS nêu nội dung bài đọc: *Tình yêu, lòng quý trọng và biết ơn với cảnh vật, con người Sài Gòn của tác giả.*

– HS liên hệ với bản thân: *Yêu thương, quý trọng Tổ quốc Việt Nam.*

1.3. Luyện đọc lại

– HS nêu cách hiểu của em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.

– HS nghe GV đọc lại đoạn từ *Tôi yêu những con đường* đến hết.

– HS luyện đọc trong nhóm nhỏ, trước lớp đoạn từ *Tôi yêu những con đường* đến hết.

– HS khá, giỏi đọc cả bài.

2. Viết

2.1. Nghe – viết

– HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung.

– HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ. VD: *rợp, bóng, cây sao, cao vút, chuyển cảnh, vành khuyên, riu rít, ...*; hoặc do ngữ nghĩa, VD: *dầu, giữa.*

- GV nhắc HS cách trình bày bài viết.
- HS nghe GV đọc từng cụm từ và viết vào VBT.
- HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.
- HS nghe bạn và GV nhận xét một số bài viết.

2.2. Luyện tập chính tả – Phân biệt eo/oe; s/x, ac/at

2.2.1. Phân biệt eo/oe

- HS xác định yêu cầu của BT 2b.
- HS thực hiện BT vào VBT (Đáp án: *hoe, khoe, reo, xoe*).
- HS chia sẻ kết quả trong nhóm đôi và trình bày trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

2.2.2. Phân biệt s/x, ac/at

- HS xác định yêu cầu của BT 2(c).
- HS chọn thực hiện BT phân biệt *s/x* hoặc *ac/at*.
- HS đặt câu trong nhóm nhỏ.
- Một số HS trình bày kết quả BT trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

TIẾT 3, 4

3. Luyện từ

- HS xác định yêu cầu của BT 3.
- HS tìm từ ngữ trong nhóm 4 theo hình thức mảnh ghép, mỗi HS tìm một từ ngữ chỉ tình cảm với đất nước, thống nhất kết quả trong nhóm.
- Một số nhóm HS trình bày bằng hình thức bổ sung thẻ ghi từ ngữ trên bảng.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.
- HS thực hiện BT vào VBT.

4. Luyện câu

- HS xác định yêu cầu của BT 4a và 4b, quan sát các bức ảnh gợi ý (*Lưu ý: bốn bức ảnh trong SHS chỉ là gợi ý, không bắt buộc HS phải đặt câu bày tỏ tình cảm với một trong bốn cảnh đẹp đó. Tuy nhiên, GV có thể giới thiệu về từng cảnh vật ở từng bức ảnh để gợi ý*).
- HS thảo luận trong nhóm nhỏ: chọn cảnh đẹp sẽ dùng để đặt câu, chọn từ ngữ bày tỏ tình cảm với cảnh đẹp đã chọn.

– HS thảo luận trong nhóm đôi: *Đặt 2 – 3 câu giới thiệu và câu bày tỏ tình cảm với một cảnh đẹp của đất nước.*

– HS thực hiện BT vào VBT.

– HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

5. Kể chuyện (Đọc – kể)

5.1. Đọc lại truyện *Chuyện quả bầu*

HS đọc thầm lại truyện *Chuyện quả bầu*.

5.2. Sắp xếp các bức tranh theo đúng trình tự sự việc

– HS quan sát tranh, thảo luận nhóm 4.

– HS sắp xếp lại các bức tranh theo diễn tiến của câu chuyện (Đáp án: 4 – 1 – 2 – 3).

5.3. Kể từng đoạn câu chuyện theo tranh

– HS quan sát các bức tranh đã sắp xếp lại thứ tự.

– HS kể chuyện nối tiếp trong nhóm 4.

– Nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn câu chuyện trước lớp.

– HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện.

5.4. Kể toàn bộ câu chuyện

– HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi.

– Một vài HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.

– HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện.

TIẾT 5, 6

6. Luyện tập nói, viết về tình cảm với người thân

6.1. Luyện tập nói về tình cảm với người thân

– HS xác định yêu cầu của BT 6a, đọc gợi ý.

– HS nói theo nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ.

– Một vài HS nói trước lớp.

– HS nghe bạn và GV nhận xét.

6.2. Luyện tập viết về tình cảm với người thân

– HS xác định yêu cầu của BT 6b.

– HS viết 4 – 5 câu về nội dung vừa nói vào VBT.

- Một vài HS đọc bài viết trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

C. Vận dụng

1. Đọc mở rộng

1.1. Chia sẻ một bài văn đã đọc về đất nước Việt Nam

- HS xác định yêu cầu của BT 1a.
- HS đọc thầm gợi ý.
- HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên bài văn, tên tác giả, điều em thích – hình ảnh đẹp – câu văn hay, điều em muốn nói – cảm xúc – việc làm,...
- HS chọn từ ngữ (có thể chọn gợi ý có sẵn) để thể hiện nhận xét của bản thân về bài văn khi em đọc.
- Một vài HS chia sẻ trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

1.2. Viết vào Phiếu đọc sách (trong VBT)

- HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên bài văn (tên tác giả), điều em thích (hình ảnh đẹp, câu văn hay), điều em muốn nói (cảm xúc, việc làm),...
- Một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

2. Nói về những điều em thích sau khi đọc bài *Tôi yêu Sài Gòn*

- HS nghe GV hướng dẫn một vài điều em có thể chia sẻ với người thân:
 - + *Tên bài văn.*
 - + *Nội dung của bài văn.*
 - + *Những câu văn, những hình ảnh em thích.*
 - + ...
- HS có thể thực hành với bạn ở lớp hoặc ở nhà.